

Số: 287/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2012

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
<b>ĐẾN</b>	Số:.....4733.....
	Ngày:....06/7.....

**THÔNG BÁO****Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng  
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang**

Ngày 23 tháng 6 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang. Cùng dự làm việc với Thủ tướng có Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Vũ Đức Đam, lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ và đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang, sau khi nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2012 và một số kiến nghị của Tỉnh; ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã kết luận như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Đánh giá cao sự nỗ lực cố gắng trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Kiên Giang đã phấn đấu đạt được thành tựu khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định liên tục tăng, phát huy được tiềm năng thế mạnh của Tỉnh. Năm 2011 tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP đạt 12,02%, thu nhập bình quân đầu người đạt 1.686USD; 6 tháng đầu năm 2012 kinh tế tiếp tục ổn định và phát triển, tốc độ tăng trưởng GDP tăng 10,1%, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt khá và tăng so với cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, có hiệu quả; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về trồng trọt, chăn nuôi, sản lượng lương thực tăng cao. Thủy sản tăng cả về đánh bắt, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu. Công nghiệp - xây dựng, dịch vụ chế biến thủy sản, nông sản, vật liệu xây dựng,...tiếp tục phát triển. Đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,2%; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; y tế, giáo dục tiếp tục phát triển; công tác cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, xây dựng hệ thống chính trị, cải thiện môi trường đầu tư được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, Tỉnh vẫn còn khó khăn, hạn chế cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo giải quyết, đó là: một số chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch như kim ngạch xuất khẩu, sản xuất công nghiệp,...chưa phát huy hết tiềm năng lợi thế của tỉnh, một

số giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội chưa thực sự đồng bộ; nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn chậm, nhất là trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản; tình hình an ninh trật tự vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là an ninh trên biển, biên giới, khiếu kiện đông người.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Về cơ bản thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Tỉnh đã đề ra trong 6 tháng cuối năm 2012 và các năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện, cần tập trung một số nội dung công tác sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. Trong đó, tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, duy trì sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, du lịch và dịch vụ; đồng thời rà soát, sắp xếp lại đầu tư công, tái cơ cấu đầu tư và tái cơ cấu doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ giá cả không để xảy ra tình trạng đầu cơ tăng giá, triển khai có hiệu quả các chương trình bình ổn giá cả các mặt hàng thiết yếu.

2. Tập trung làm tốt công tác quy hoạch phát triển, trên cơ sở đó, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, phải huy động được nhiều nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Phát huy tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, đất đai của Tỉnh trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, du lịch, dịch vụ..., để có những giải pháp phù hợp; sản xuất lúa theo hướng thâm canh, cơ cấu lại mùa vụ phù hợp; tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng, phân đầu đạt sản lượng lương thực cao nhất; gắn sản xuất lương thực với bảo quản, chế biến phục vụ cho xuất khẩu.

3. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản có hiệu quả, duy trì về sản lượng và công suất gắn với công nghiệp chế biến xuất khẩu. Trong đó, ưu tiên phát triển nuôi tôm công nghiệp, bán công nghiệp, xây dựng mô hình nuôi tôm công nghiệp theo hướng hiện đại gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích những doanh nghiệp thật sự có năng lực để giao đất gắn với điều kiện xây dựng nhà máy chế biến xuất khẩu thủy sản trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu và thu ngân sách cho địa phương; làm tốt công tác Quy hoạch và bảo vệ, phát triển rừng, nhất là Vườn Quốc gia và rừng phòng hộ Phú Quốc, rừng phòng hộ ven biển; tích cực trồng rừng gắn với công nghiệp chế biến để nâng cao hiệu quả kinh tế rừng. Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, giải quyết việc làm cho người lao động.

4. Phát triển mạnh mẽ các loại hình du lịch như: du lịch sinh thái, biển, đảo, nghỉ dưỡng, danh lam thắng cảnh. Đặc biệt đối với huyện đảo Phú Quốc, tập trung huy động mọi nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực: giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục đào tạo và văn hoá xã hội để phục vụ cho du lịch và phát triển kinh tế. Chú trọng công tác đào tạo cán bộ,

phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5. Phát triển kinh tế phải đi đôi với tích cực giải quyết các vấn đề xã hội, y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững. Quan tâm chăm lo đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm hộ nghèo gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; phòng chống tham nhũng có hiệu quả, giảm tai nạn giao thông; làm tốt công tác giải quyết đơn thư, khiếu kiện đông người; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện với các tỉnh của Campuchia.

### III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về bố trí vốn đầu tư Quốc lộ 80 đường Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011-2015) đoạn Lộ Tẻ - Rạch Giá: Giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các Bộ liên quan làm việc với nhà tài trợ, sớm hoàn thành các thủ tục, bố trí vốn đối ứng để khởi công công trình theo đúng tiến độ.

2. Về mở mới Quốc lộ 80 đoạn Rạch Giá - Hà Tiên: Giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Tỉnh cùng với tư vấn của nhà tài trợ rà soát, lựa chọn phương án tối ưu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Về bố trí vốn Quốc lộ 61 (đoạn Long Thạnh - cầu Cái Tư) và Quốc lộ 63 (đoạn Thứ 7 - Ranh Hạp): Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ liên quan xem xét, xử lý trong kế hoạch năm 2013 và những năm tiếp theo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về bố trí vốn cho huyện đảo Phú Quốc giai đoạn 2011 - 2015:

a) Đối với các công trình trọng điểm: Trước mắt, Tỉnh chủ động sử dụng nguồn vốn Trung ương đã bố trí, sử dụng ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện; số vốn còn thiếu, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, đề xuất ứng trước kế hoạch vốn đầu tư năm 2013, theo đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng tại văn bản số 4518/VP-CP-KTTH ngày 21 tháng 6 năm 2012, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Về thành lập Tổ công tác liên Bộ để tham mưu xây dựng lộ trình phát triển đảo Phú Quốc: Giao Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ chủ trì, phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ thành lập Tổ công tác nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển đảo Phú Quốc và thường xuyên phối hợp với Tỉnh chỉ đạo thực hiện.

5. Về bố trí vốn nạo vét hệ thống kênh thủy lợi lớn thoát lũ liên tỉnh gắn với xây dựng bờ bao: Tỉnh chủ động sử dụng nguồn vốn Trung ương đã bố trí, sử dụng ngân sách địa phương hàng năm, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện; giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất nguồn vốn hỗ trợ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Về đầu tư lưới điện 3 pha vùng nông thôn để phục vụ sản xuất nông nghiệp: Giao Bộ Công thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng

Đề án phát triển lưới điện cung cấp điện các trạm bơm quy mô vừa và nhỏ cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5564/VPCP-KTN ngày 10 tháng 8 năm 2010.

7. Về các cơ chế chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân, chính sách tiêu thụ nông sản hàng hoá: Giao Ban chỉ đạo Tây Nam bộ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu đề xuất cơ chế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Về thành lập trường Đại học Kiên Giang: Đồng ý về nguyên tắc, Tỉnh phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện đề án theo Quyết định số 07/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2009, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

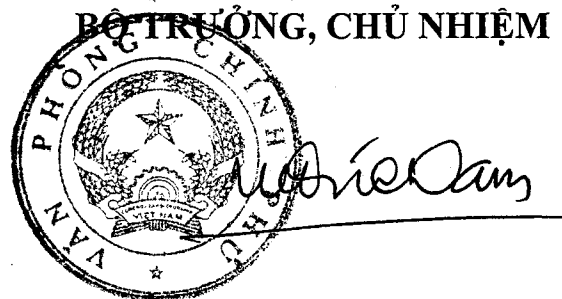
9. Đồng ý về chủ trương xây mới bệnh viện Đa khoa Tỉnh với cơ chế ngân sách địa phương 50%, ngân sách Trung ương hỗ trợ 50%; Tỉnh làm việc cụ thể với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ liên quan xem xét về quy mô, nguồn vốn đầu tư.

10. Về chuyển diện tích rừng sản xuất và rừng phòng hộ vùng Tứ Giác Long Xuyên sang sản xuất nông nghiệp: Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Tỉnh triển khai thực hiện.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và các Bộ, cơ quan có liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Kiên Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, Trợ lý TTg;
- Các Vụ: TH, KTTH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT, ĐP( 5) Thg. 38



**Vũ Đức Đam**